

Bản án số: 107/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25-02-2025

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thu Hương

2. Ông Huỳnh Văn Phát

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1385/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Đình Thục U, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: 2 Lầu B L, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Lê Hoàng Trung N, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: 2 Lầu B L, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông N hiện đang bị tạm giam tại Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/7/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Đình Thục U trình bày:

Bà Lê Đình Thục U và ông Nguyễn Lê Hoàng Trung N tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55/2013, quyển số 01/2013 ngày 24/12/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống, cả hai bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Lê Đình Thục U yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Lê Hoàng Trung N.

Về con chung: Bà Lê Đình Thục U và ông Nguyễn Lê Hoàng Trung N có 02 (hai) con chung là trẻ Nguyễn Hoàng Bảo T, sinh ngày 02/8/2014 và trẻ Nguyễn Hoàng Bảo K, sinh ngày 01/10/2015. Bà U nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà U tự khai tự thỏa thuận với ông N, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà U tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Lê Hoàng Trung N có yêu cầu vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án. Theo Bản tự khai ngày 03/01/2025 của ông N có nội dung:

Ông N thống nhất với trình bày của bà U về quan hệ hôn nhân, tài sản chung và nợ chung.

Về con chung: Ông Nguyễn Lê Hoàng Trung N và bà Lê Đình Thục U có 02 (hai) con chung là trẻ Nguyễn Hoàng Bảo T, sinh ngày 02/8/2014 và trẻ Nguyễn Hoàng Bảo K, sinh ngày 01/10/2015. Ông N đồng ý giao 02 con cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng do hiện tại đang bị tạm giam tại Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, T1 phò Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Nguyên đơn bà Lê Đình Thục U yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Lê Hoàng Trung N có nơi cư trú tại quận P, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn:

Bị đơn ông N hiện đang bị tạm giam tại Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh nên ông N có yêu cầu vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa xét xử vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Lê Hoàng Trung N, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55/2013, quyền số 01/2013, ngày 24/12/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường A (nay là Phường A), quận P, Thành phố Hồ Chí Minh có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà Lê Đình Thục U và ông Nguyễn Lê Hoàng Trung N là hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ mọi việc trong cuộc sống nhưng cuộc sống vợ chồng giữa bà U và ông N không còn sự chia sẻ lẫn nhau dẫn đến nhiều mâu thuẫn phát sinh không thể khắc phục. Mặt khác, tình cảm của bà U dành cho ông N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của bà U để ổn định cuộc sống là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ vào Giấy khai sinh số 69/2014, quyền 01/2014 ngày 27/8/2014 của Ủy ban nhân dân Phường A (nay là Phường A), quận P, Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy khai sinh số 88/2015, quyền 01/2015 ngày 19/10/2015 của Ủy ban nhân dân Phường A (nay là Phường A), quận P, Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định bà U và ông N có 02 (hai) con chung là trẻ Nguyễn Hoàng Bảo T, sinh ngày 02/8/2014 và trẻ Nguyễn Hoàng Bảo K, sinh ngày 01/10/2015.

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con của bà U. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con. Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ thương yêu con, chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.

Ngoài ra, cha mẹ còn có trách nhiệm trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên. Yêu cầu của bà U được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với nguyện vọng ông N đồng ý giao hai con cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử giao trẻ Nguyễn Hoàng Bảo T và trẻ Nguyễn Hoàng Bảo K cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận việc bà U không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Lê Đình Thục U phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 147; Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Đình Thục U và ông Nguyễn Lê Hoàng Trung N.

1.2 Về con chung: Bà Lê Đình Thục U và ông Nguyễn Lê Hoàng Trung N có 02 (hai) con chung là trẻ Nguyễn Hoàng Bảo T, sinh ngày 02/8/2014 và trẻ Nguyễn Hoàng Bảo K, sinh ngày 01/10/2015.

Giao trẻ Nguyễn Hoàng Bảo T và trẻ Nguyễn Hoàng Bảo K cho bà Lê Đình Thục U trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Ghi nhận việc bà Lê Đình Thục U không yêu cầu ông Nguyễn Lê Hoàng Trung N cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ của bà Lê Đình Thục U và ông Nguyễn Lê Hoàng Trung N đối với con chưa thành niên được pháp luật bảo đảm. Vì lợi ích của trẻ, việc trực tiếp nuôi con và đóng góp cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung: Bà Lê Đình Thục U và ông Nguyễn Lê Hoàng Trung N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Lê Đình Thục U và ông Nguyễn Lê Hoàng Trung N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí Tòa án:

Bà Lê Đình Thục U phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn đồng), nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0055155 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà U đã nộp đủ án phí.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- UBND Phường A, quận P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Quỳnh